TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3642/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phạm Thị Gấm.

Thư ký phiên họp: ông Trần Hoàng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: bà Trịnh Thị Diệu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 3169/2026/TLST-VDS ngày 03 tháng 7 năm 2026, về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp số 1332/2026/QĐST-VDS ngày 20 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà Dương Thị Thùy T, sinh ngày 13/11/1970; Địa chỉ thường trú phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Phú T1, sinh ngày 18/02/2005; Địa chỉ thường trú: phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Phát N, sinh ngày 01/01/1965; Địa chỉ thường trú: phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Dương Thị Thùy T và ông Trần Phát N có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và biên bản ghi nhận ý kiến của bà Dương Thị Thùy T là người yêu cầu trình bày: anh Trần Phú T1 là con của bà và ông Trần Phát N (theo bản sao Giấy khai sinh số 62/2005, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 09/3/2005), anh Trần Phú T1 bị chậm phát triển tinh thần mức độ trầm trọng/bại não.

Nay yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Phú T1 mất năng lực hành vi dân sự để bà thực hiện thủ tục pháp lý, hưởng chế độ trợ cấp xã hội.

Anh Trần Phú T1 có mẹ ruột là bà và cha ruột là ông Trần Phát N, không có cha nuôi, mẹ nuôi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Phát N thống nhất với trình bày của bà Dương Thị Thùy T, đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật và đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Thùy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: anh Trần Phú T1 có nơi cư trú tại địa chỉ thường trú phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết.

Theo bản sao Giấy khai sinh số 62/2005, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí, cấp ngày 09/3/2005 có cơ sở xác định bà Dương Thị Thùy T là mẹ ruột của anh Trần Phú T1, được quyền nộp đơn yêu cầu tuyên bố anh Trần Phú T1 mất năng lực hành vi dân sự theo khoản 1 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: người yêu cầu bà Dương Thị Thùy T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Phát N có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án mở phiên họp vắng mặt các đương sự trên, căn cứ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu của bà Dương Thị Thùy T yêu cầu tuyên bố anh Trần Phú T1 mất năng lực hành vi dân sự:

Xét thấy, theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, anh Trần Phú T1 từ nhỏ bị bệnh bại não, nằm một chỗ, thiếu nhận thức, không tự chăm sóc được bản thân, mọi sinh hoạt phải dựa vào

người khác.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu giám định số 4962/KLGĐ ngày 07/7/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Y tế, kết luận anh Trần Phú T1 như sau:

"1.1. Về y học: đương sự bị chậm phát triển tâm thần mức độ trầm trọng/bại não (F73/G80-ICD10);

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015, trường hợp một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì Tòa án có thể tuyên bố người này mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp ý tâm thần.

Do đó, yêu cầu của bà Dương Thị Thùy T về việc tuyên bố anh Trần Phú T1 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Thùy T là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Dương Thị Thùy T chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Dương Thị Thùy T về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* đối với anh Trần Phú T1.

Tuyên bố: anh Trần Phú T1, sinh ngày 18/02/2005; địa chỉ thường trú: phường H, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Dương Thị Thùy T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0040756, ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố

Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Dương Thị Thùy T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các khoản 2 Điều 4, các điều 6, 7, 8, 34, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV9 - TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Gấm